**TIẾT 11 – Bài 3: YÊU LAO ĐỘNG (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tích cưc, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản

thân.

- Quý trọng người yêu lao động, không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

**2. Năng lực**:

- Giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học trước những tình huống liên quan tới thái độ đối với lao động.

**3. Phẩm chất**:

- Chăm chỉ, biết thể hiện tình yêu lao động qua thái độ, lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

**4. Giáo dục đạo đức lối sống**:

- Tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân. Quý trọng người yêu lao động; không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Chiếu hình ảnh, thẻ cảm xúc (bài 2)

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3-5’)**  - GV hỏi HS: Vì sao phải yêu lao động?  - GV giới thiệu – ghi bài. | - HS trả lời |
| **2. Luyện tập (23-25’)** |  |
| ***Bài tập 1: Nhận xét các ý kiến***  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 xác định các ý kiến mà các em đồng tình và giải thích vì sao em lại đồng tình/ không đồng tình với ý kiến đó.  - Mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận:  1. Đồng tình  *a) Lười lao động là đáng chê cười.*  *c) Lao động đem lại cho con người niềm vui.*  *d) Cần quý trọng những người yêu lao động.*  *e) Trẻ em có bổn phận làm những việc phù hợp với khả năng.*  2. Không đồng tình  *b) Chỉ người nghèo mới phải lao động.* | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện các nhóm trình bày |
| \* GDĐĐLS: Tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân. Quý trọng người yêu lao động; không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.  ***Bài tập 2: Em đồng tình hoặc không***  ***đồng tình với việc làm của bạn nào dưới đây? Vì sao?***  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân xác định các ý kiến mà các em đồng tình và giải thích vì sao em lại đồng tình/  không đồng tình với ý kiến đó.  - GV tổ chức cho HS giơ thẻ: mặt cười: đồng tình, mặt mếu: không đồng tình  - Yêu cầu HS giải thích vì sao em lại đồng tình/ không đồng tình với ý kiến đó.  - GV nhận xét, kết luận:  1. Đồng tình  *a) Hằng ngày, sau khi đi học về, Long thường giúp bố mẹ nhặt rau, quét nhà.*  *c) Mai luôn tích cực tham gia các buổi lao động vệ sinh trường, lớp.*  *e) Mỗi khi đến phiên trực nhật lớp, Nam cùng các bạn vui vẻ làm.*  2. Không đồng tình  *b) Mỗi lần bố nhờ việc gì, Kiên thường làm một cách qua loa, cẩu thả.*  *d) Tuấn thường chọn việc nhẹ để làm còn việc nào khó thì để bạn làm.*  *g) Hương hay lấy lí do bận học bài để không phải làm việc nhà.* | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS làm việc cá nhân  - HS thực hiện giơ thẻ  - HS giải thích lí do |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’)**  - GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm câu chuyện về một tấm gương yêu lao động, đồng thời nêu những điều em học hỏi được từ tấm gương đó.  - Nhận xét giờ học. | - HS thực hiện |